

Số: /KH-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác Dân số năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1097/BYT-CDS ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2025

Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Dân số năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng tỷ suất sinh năm 2025 là 1,51 con/phụ nữ, tăng so với năm 2024 là 1,39 con/phụ nữ, đạt chỉ tiêu.
- Tỷ suất sinh thô năm 2025 là 13,5‰, tăng so với năm 2024 (12,7‰), đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (tăng 0,5‰).
- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 2025 là 856.196 người, đạt so với chỉ tiêu 562.000 người.
- Giảm số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn: ước giảm 10% so với năm 2024, đạt chỉ tiêu được giao.
- Tỷ số giới tính khi sinh là 106,5 trẻ nam/100 trẻ nữ (đạt so với chỉ tiêu đề ra tỷ số giới tính khi sinh ≤ 107 trẻ nam/100 trẻ nữ sinh sống).
- Tỷ lệ thanh niên nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tăng thêm 15% so với năm 2024, đạt chỉ tiêu đề ra.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 82,15% (đạt so với chỉ tiêu 82%) và tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh đạt 85,18% (đạt so với chỉ tiêu 85%).
- Tuổi thọ bình quân năm 2025 là 76,7 tuổi, đạt chỉ tiêu đề ra.

- Quản lý, cập nhật 100% số bà mẹ mang thai, số trẻ sinh sống thực tế cư trú tại địa bàn, đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý theo dõi và khám sức khỏe định kỳ tại nơi cư trú do trạm y tế phường, xã thực hiện là 28,5%, không đạt chỉ tiêu 80%.

- Đảm bảo duy trì và mở rộng hoạt động 102 câu lạc bộ Người cao tuổi giúp người cao tuổi và 102 tổ tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi già yếu neo đơn tại cộng đồng ở 102 phường, xã trên địa bàn Thành phố.

Các đề án, mô hình thuộc công tác dân số đều được triển khai và đạt kết quả tốt. Vận dụng, huy động có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức tốt công tác truyền thông - giáo dục, kịp thời đưa tin các sự kiện truyền thông của ngành, xây dựng các chương trình, video clip, bài viết, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân trong thực hiện chính sách dân số tại Thành phố.

Trong năm 2025, mức sinh của Thành phố có xu hướng tăng so với năm 2024 nhưng vẫn còn rất thấp so với mức sinh thay thế. Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu Dân số Thành phố trong tương lai, tỷ lệ người trẻ và người trong độ tuổi lao động ngày càng giảm, trong khi tỷ lệ người cao tuổi ngày càng tăng, điều này càng làm gia tăng tốc độ già hóa Dân số tại Thành phố. Đây là những áp lực khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về Dân số.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tổng tỷ suất sinh: 1,53 con/phụ nữ.
- Điều chỉnh mức sinh (+CBR) so với năm 2025: tăng 0,3%.
- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 552.150 người.
- Giảm số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn: 10% so với năm 2025.
- Tỷ số giới tính khi sinh: ≤ 107 số bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được truyền thông tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn: 90%.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn: tăng 15% so với năm 2025.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh): 83%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh): 86%.

- Tuổi thọ bình quân đạt 76,7 tuổi.
- Quản lý, cập nhật 100% số bà mẹ mang thai, số trẻ sinh sống thực tế cư trú tại địa bàn.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm: 80%.
- Duy trì hoạt động 102 Câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi và 102 tổ tình nguyện chăm sóc người cao tuổi già yếu neo đơn tại cộng đồng ở 102 phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố. Mở rộng 14 Câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi và 14 tổ tình nguyện chăm sóc người cao tuổi già yếu neo đơn tại cộng đồng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác dân số; triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đánh giá sơ kết các chương trình, đề án, kế hoạch theo hướng dẫn của Trung ương; tham mưu Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch các mô hình, đề án trong giai đoạn 2026-2030.

Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các chính sách dân số của Thành phố, trong đó tập trung giải quyết tình trạng mức sinh thấp, già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số. Tham mưu Nghị quyết hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe trước khi kết hôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; đầu tư kinh phí, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đủ năng lực để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số của Thành phố.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

2. Điều chỉnh mức sinh

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Vận động không kết hôn muộn, không sinh con muộn và sinh đủ hai con. Chú trọng đối tượng tác động là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và các cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con. Phát động triển khai sáng kiến áp dụng mô hình truyền thông trong truyền thông khuyến sinh tại 168 xã, phường, đặc khu.

Tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để vận động người dân Thành phố thực hiện thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh từ hai con” nhằm nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp mang lại lợi ích cho gia đình và xã hội. Triển khai Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5

năm 2025 của Ủy ban nhân dân về phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân Thành phố và một số giải pháp góp phần làm tăng tổng tỷ suất sinh giai đoạn 2025-2030.

Rà soát, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp liên quan đến mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con phù hợp tình hình thực tế.

Lựa chọn triển khai mô hình hỗ trợ, khuyến khích sinh đủ hai con phù hợp, cụ thể:

- Can thiệp giảm tình trạng kết hôn muộn: tạo môi trường thuận lợi để nam, nữ thanh niên giao lưu, kết bạn, tìm hiểu, hẹn hò và tiến tới hôn nhân; nâng cao hiểu biết về tránh thai, tình dục an toàn, kỹ năng sống.

- Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai, sinh con, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất: hỗ trợ khám thai, quản lý và theo dõi thai sản, gói dịch vụ sinh đẻ, gói dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Hỗ trợ, khuyến khích các dịch vụ thân thiện với người lao động có con nhỏ tại khu công nghiệp, khu chế xuất, hỗ trợ đón trẻ, trông trẻ; ngân hàng sữa mẹ...

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt, lồng ghép kết hợp cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ khác về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp, cụ thể:

- + Nội dung vận động tập trung vào lợi ích của việc sinh từ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn muộn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- + Đối tượng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng các cặp vợ chồng đã sinh 01 con và chưa có ý định sinh thêm con; các đối tượng đặc thù (vị thành niên, thanh niên; công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn).

3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Đảm bảo mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được thuận tiện tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng, gồm cả hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh. Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng tuyến Thành phố cung cấp tất cả các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tuyến xã cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định, cộng tác viên dân số cung ứng biện pháp tránh thai phi lâm sàng.

Quản lý chất lượng phương tiện tránh thai, mở rộng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng.

Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên; khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng đối tượng khó tiếp cận; địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế.

Bảo đảm miễn phí biện pháp tránh thai cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người làm việc trên biển trước khi đi biển dài ngày (từ 15 ngày trở lên) và khi cập bờ vào các âu thuyền tại các xã ven biển có từ 200 người trở lên làm việc trên biển.

Thực hiện các biện pháp thúc đẩy, linh hoạt trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng tại các cơ sở y tế và phi lâm sàng qua mạng lưới cộng tác viên dân số. Huy động tối đa việc cấp phát phương tiện tránh thai phi lâm sàng tại nhà cho đối tượng có nhu cầu, bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ tránh thai trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030. Triển khai các kế hoạch, mô hình về cung ứng các phương tiện tránh thai thông qua cơ chế xã hội hóa trên cơ sở hợp tác với các tổ chức, công ty sản xuất, kinh doanh các phương tiện tránh thai để chủ động mở rộng các chủng loại và nâng cao chất lượng các phương tiện tránh thai đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân.

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: hỗ trợ sinh sản, can thiệp điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số đặc thù, can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cộng đồng, người cung cấp dịch vụ.

4. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số

4.1. Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

Triển khai thực hiện Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Y tế về ban hành “Hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn”.

Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Tuyên truyền về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

Tổ chức tư vấn cộng đồng thông qua cộng tác viên dân số để tiếp cận, vận động thanh niên, tự nguyện đi khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Triển khai mô hình kết nối các phòng y tế của khu công nghiệp, khu chế xuất trong việc giới thiệu đến các cơ sở khám chữa bệnh có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Đưa các nội dung truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của Câu lạc bộ tiền hôn nhân tại phường, xã, đặc khu.

Xây dựng chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân khi tham gia dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn. Đào tạo, tập huấn chuyên môn về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho y tế tuyến cơ sở.

4.2. Dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

Vận động phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí dịch vụ kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đối tượng được ngân sách Thành phố hỗ trợ. Mở rộng các trường hợp được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục, chuyên môn kỹ thuật nhằm tạo sự chuyển biến trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.

Đào tạo, tập huấn kỹ thuật siêu âm, sàng lọc, chẩn đoán cho bác sỹ triển khai sàng lọc dị tật bẩm sinh; mở rộng chuyển giao kỹ thuật sàng lọc trước sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm máu mẹ. Đào tạo, tập huấn cho kỹ thuật viên lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh; kỹ năng tư vấn sàng lọc sơ sinh. Tổ chức hội thảo, hội nghị về nâng cao chất lượng dân số.

Thống kê, tổng hợp báo cáo các đối tượng đã thực hiện sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh trên địa bàn Thành phố, quản lý thông tin các đối tượng đã được chẩn đoán xác định bệnh để theo dõi, hỗ trợ quá trình điều trị.

5. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

Tuyên truyền nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để tránh tình trạng lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi. Thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Tiếp tục đưa các nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Chương trình giáo dục cho giáo viên, học sinh các trường phổ thông; Chương trình

đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Cán bộ Thành phố, các trung tâm bồi dưỡng chính trị.

Thường xuyên tuyên truyền vận động trực tiếp về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến từng khu phố/ấp để hình thành các chuẩn mực, giá trị xã hội mới phù hợp, loại trừ dần nguyên nhân sâu xa của hiện tượng lựa chọn giới tính thai nhi. Tập trung tuyên truyền tại các phường, xã đang có xu hướng gia tăng về tỷ số giới tính khi sinh.

6. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho nhóm dân số đặc thù

Củng cố, kiện toàn tổ chức nhân sự để đảm bảo triển khai các hoạt động của Phòng khám Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình.

Rà soát, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai công tác khám, siêu âm, xét nghiệm, tầm soát tế bào ung thư cổ tử cung, điều trị các bệnh phụ khoa thông thường miễn phí theo quy định và theo hướng dẫn chuẩn quốc gia.

Nâng cao, đổi mới và đa dạng hóa công tác truyền thông, tư vấn từ hình thức tới nội dung đáp ứng nhu cầu của đối tượng tham dự đồng thời bắt kịp xu thế để phù hợp với tình hình thực tế.

Mở rộng hoạt động khám, siêu âm, xét nghiệm, tầm soát tế bào ung thư cổ tử cung, điều trị các bệnh phụ khoa thông thường và truyền thông, tư vấn cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và cho công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp ở cả 3 khu vực trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao nhận thức, hành vi chăm sóc sức khỏe cũng như phát hiện sớm các bệnh lý liên quan tới sức khỏe, sức khỏe sinh sản để giảm gánh nặng bệnh tật cũng như chi phí điều trị cho nhóm dân số đặc thù.

Định hướng mô hình phát triển Phòng khám Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình là Trung tâm Cung ứng dịch vụ Dân số (định hướng mở rộng dịch vụ về khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám Sàng lọc trước sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi). Phối hợp với các đơn vị thí điểm triển khai mô hình hỗ trợ điều trị vô sinh cho người dân thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo.

7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

Duy trì hoạt động của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại 102 phường, xã. Mở rộng hoạt động của Chương trình tại 14 phường, xã.

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

Tổ chức hội nghị, hội thi và đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên công tác xã hội và tình nguyện viên ở cơ sở.

Xây dựng kế hoạch thành lập phòng khám lão khoa, khoa lão, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi). Tổ chức tập huấn đào tạo, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho các đơn vị này.

Lựa chọn triển khai thí điểm một số mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; phường, xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; trung tâm dưỡng lão, cơ sở dưỡng lão theo hình thức phù hợp; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

8. Truyền thông dân số

Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển. Nội dung, phương thức truyền thông, vận động phải được xây dựng phù hợp với tình hình dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hóa của Thành phố.

Tăng cường tuyên truyền các nội dung: Luật Dân số, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Hướng dẫn số 15 HD/UBKTTW ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22 tháng 11 năm 2022 về thực hiện Quy định số 69-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới tại Thành phố Hồ Chí Minh, các Chương trình, Kế hoạch và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông; truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số, phát thanh, truyền hình, internet; đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông.

Tổ chức chuỗi sự kiện Kỷ niệm 65 năm Ngày Dân số Việt Nam và sự kiện Liên hoan tuyên truyền viên dân số cấp Thành phố.

8.1. Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp

Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân,...

Cập nhật các nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị - hành chính các cấp.

Triển khai việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống trong giới trẻ.

Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

8.2. Thực hiện các đợt cao điểm, sự kiện, chiến dịch truyền thông

Tổ chức các đợt truyền thông cao điểm: Kỷ niệm và hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới 08/5; Ngày Truyền thống Người cao tuổi Việt Nam 06/6; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Tránh thai thế giới 26/9; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10 và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam; Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

8.3. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông

Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội (zalo, facebook, tiktok..), điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số.

Thực hiện số hóa toàn bộ các tài liệu truyền thông về dân số của Thành phố. Hoàn thiện phòng ghi âm, ghi hình để sản xuất các sản phẩm truyền thông chuyên đề trong công tác dân số. Thành lập Câu lạc bộ báo cáo viên dân số cấp Thành phố, tập trung công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của ngành Dân số Thành phố Hồ Chí Minh.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên đề về dân số và phát triển. Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và Chi cục Dân số.

Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm... với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia. Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, đài phát thanh cấp xã.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư, đưa chính sách dân số vào tiêu chuẩn khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và định hướng dư luận địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số. Truyền thông đến các đối tượng khó tiếp cận, nơi có đông người lao động nhập cư, khu chế xuất, khu công nghiệp.... Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông. Cập nhật thông tin cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Tăng cường đào tạo, tập huấn về chuyên môn - nghiệp vụ truyền thông cho cán bộ dân số các cấp.

9. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

9.1. Tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách

Kiến toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 theo tinh thần Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1829/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Thông tư số 34/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế; Công văn số 412/BYT-CDS ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ Y tế về tăng cường chỉ đạo, củng cố, tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số.

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, điều hành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp.

Củng cố, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác dân số cấp xã. Tuyển đủ số lượng cộng tác viên theo chỉ tiêu được giao. Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên. Tại các khu phố, ấp, bố trí cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em quản lý địa bàn, mỗi cộng tác viên quản lý (xã: từ 200 đến 300 hộ gia đình; phường: từ 250 đến 350 hộ gia đình).

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách về công tác dân số đã được ban hành trên địa bàn Thành phố.

9.2. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

Thực hiện đào tạo, tập huấn các nội dung trọng tâm công tác Dân số giai đoạn đến năm 2030; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong giai đoạn đến năm 2030.

Tập huấn kiến thức, kỹ năng về Dân số và Phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số để có đủ năng lực đề xuất chính sách, quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác dân số.

Tập trung thực hiện công tác đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn về dân số cho đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số tại xã, phường, đặc khu (tại Phòng Văn hóa - Xã hội và tại Trạm Y tế).

Xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở thông qua hình thức đào tạo trực tuyến hoặc hình thức đào tạo phù hợp.

Thực hiện công tác đào tạo liên tục cho công chức, viên chức (Theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế). Triển khai các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ dân số đạt chuẩn viên chức dân số. Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại cho đội ngũ cộng tác viên để tuyên truyền, vận động thực hiện sinh từ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số, thu thập thông tin và tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới tận hộ gia đình.

Lồng ghép dân số và phát triển vào nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung này vào hoạt động của ngành, đơn vị.

9.3. Xã hội hóa công tác Dân số

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số, huy động và có cơ chế chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác đào tạo, tập huấn, công tác truyền thông - giáo dục, cung cấp các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của Thành phố.

10. củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số

Phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ. Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức.

Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0, từ phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử các cấp; chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số. Triển khai hoạt động đổi sổ ghi chép ban đầu về dân số giai đoạn 2026-2030 khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Hiện đại hóa hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành theo hướng số hóa thông tin tại tuyến xã và lưu trữ, quản lý tập trung tại Thành phố, chia sẻ và kết nối với các cơ sở dữ liệu khác, số hóa hoạt động cập nhật thông tin biến động của cộng tác viên.

Tăng cường công tác quản lý địa bàn, vắng gia, tập trung nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin, báo cáo thống kê chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Dân số, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp, đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin biến động về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo tính chính xác và cập nhật biến động kịp thời.

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về khai thác và xử lý dữ liệu dân số, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

Xây dựng báo cáo tổng quan, phân tích, khai thác số liệu từ kho dữ liệu điện tử các cấp để cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin phục vụ yêu cầu quản lý điều hành về dân số. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin số liệu theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng, khai thác, cung cấp các thông tin, số liệu cơ bản về dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

11. Đẩy mạnh nghiên cứu về dân số và phát triển

Tổ chức các nghiên cứu, điều tra, khảo sát để làm rõ mối quan hệ có tính quy luật giữa động thái dân số với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

Ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về hỗ trợ sinh sản, tránh thai; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

12. Thực hiện chính sách khuyến khích - thi đua khen thưởng

Phát động phong trào thi đua; khen thưởng, động viên kịp thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện công tác dân số. Lượng hóa việc đánh giá thi đua đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng và minh bạch. Phát hiện và nhân rộng các mô hình, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến.

13. Kiểm tra, giám sát

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát công tác chuyên môn và việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác dân số; hỗ trợ cơ sở trong việc triển khai thực hiện công tác Dân số trên địa bàn Thành phố.

Kiểm tra, giám sát chuyên đề việc triển khai Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ cộng tác dân số ở cơ sở. Kiểm tra giám sát chuyên đề việc triển khai Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công tác quản lý nhà nước về Dân số tại phường, xã, đặc khu.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính về dân số theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Tổ chức tuyên truyền, cung cấp kiến thức về "Thực trạng và giải pháp Mức sinh thấp"; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông cung cấp kịp thời, chính xác các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục liên quan đến dân số và phát triển; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông có nội dung vi phạm chính sách dân số.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

Hướng dẫn triển khai kế hoạch đối với các đơn vị chức năng có liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra - giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện chương trình hợp tác phối hợp liên ngành với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác dân số.

Thực hiện và phối hợp kiểm tra và giám sát việc cấp phát, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, chế độ, chính sách của hệ thống làm công tác Dân số ở cơ sở theo đúng Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quản lý điều hành công tác Dân số.

Vận động xã hội hóa trong công tác truyền thông, giáo dục, đào tạo, tập huấn, triển khai nghiêm túc Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

Khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng kịp thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân số trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030” nhằm góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân Thành phố. Tổ chức tuyên truyền và lồng ghép nội dung về dân số và phòng, chống tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động của công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình như tổ chức các hoạt động hội thi, hội diễn, hội thảo, tọa đàm,... nhằm nâng cao nhận thức của các gia đình về thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy định hướng, theo dõi các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền và lồng ghép nội dung tuyên truyền Dân số và phát triển, mức sinh thấp, tuyên truyền về Dân số và phát triển, mức sinh

thấp, già hóa dân số nhằm đảm bảo mọi tầng lớp Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền vận động "Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con"; không đăng tải những tin, bài có nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, hội thi về Dân số và Phát triển; thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát các cơ sở xuất bản, kinh doanh các loại sách, báo, trang thông tin, xuất bản phẩm trong việc thực hiện các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế:

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính, giới, bình đẳng giới cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thúc đẩy thay đổi hành vi phù hợp lứa tuổi học sinh;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, vận động, tổ chức hoạt động ngoại khóa trong trường học về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính, giới, bình đẳng giới; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và các vấn đề dân số trọng tâm, ưu tiên đối tượng giáo viên các môn có liên quan (Sinh học, Địa lý, Giáo dục địa phương...);

Chỉ đạo các trường phổ thông, lồng ghép triển khai, tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính, giới, bình đẳng giới, tư vấn sức khỏe trước hôn nhân trong các hoạt động ngoại khóa của trường phổ thông cho học sinh tại các trường phổ thông vào chương trình, hoạt động ngoại khóa; triển khai thông qua các hình thức phù hợp như hoạt động giáo dục, phong trào rèn luyện thể chất, thể dục thể thao trong trường học, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp lứa tuổi.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến Dân số và Phát triển, đặc biệt là những nghiên cứu về giải quyết tình trạng mức sinh thấp, nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, chính sách an sinh xã hội dành cho người cao tuổi.

6. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch phường, xã, đặc khu tham gia tuyên truyền, tư vấn các nội dung chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn, xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn. Phối hợp cán bộ chuyên trách dân số quản lý số trẻ sinh trên địa bàn.

7. Sở Tài chính

Phối hợp các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

8. Học viện Cán bộ Thành phố

Xây dựng chuyên đề “Dân số và Phát triển” thành một học phần trong chương trình đào tạo đại học của các chuyên ngành cử nhân: Quản lý hành chính, Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật học và Công tác xã hội. Lồng ghép tuyên truyền nội dung về dân số vào các chương trình giảng dạy của Học viện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về vấn đề dân số và phát triển, góp phần vào việc tham mưu cho Thành phố có những chủ trương chính sách, điều hành phù hợp với thực tiễn công tác dân số và phát triển Thành phố.

9. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố

Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan trong việc nghiên cứu toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và quan hệ, tác động của dân số với phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu các vấn đề dân số thành phố đang được quan tâm: giải quyết tình trạng mức sinh thấp, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với xu hướng già hóa dân số, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, di cư hai chiều đến và đi, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố

Xây dựng và phát sóng nội dung tuyên truyền về Dân số và phát triển.

Thực hiện các buổi tọa đàm, phỏng vấn về các chuyên đề sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, các giải pháp nhằm nâng mức sinh tại Thành phố và nâng cao chất lượng dân số.

Thực hiện phim tài liệu, video ngắn phục vụ công tác truyền thông về dân số và phát triển, chủ đề về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

Xây dựng, tổ chức triển khai và đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác Dân số trên địa bàn phường, xã, đặc khu, chủ động huy động các nguồn lực khác bao gồm nguồn kinh phí xã hội hóa; gửi Kế hoạch hoạt động về Sở Y tế chậm nhất 10 ngày sau khi Kế hoạch của Thành phố được ban hành.

Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số. Ổn định nhân sự làm công tác dân số phường, xã và cộng tác viên. Đảm bảo các điều kiện thiết yếu về cơ sở vật chất để triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã, đặc khu đưa nội dung phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh và thông tin, nội dung liên quan đến các số liệu, các vấn đề về mức sinh thấp của Thành phố lồng ghép vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tại khu dân cư.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

+ Tổ chức hội nghị, hội thi, tập huấn cho cán bộ Hội về các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực dân số.

+ Tuyên truyền nội dung về thực trạng vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “Gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc. Triển khai truyền thông tại cộng đồng và câu lạc bộ nữ chủ nhà trọ.

+ Tổ chức các buổi tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản trước khi kết hôn cho 1.000 cặp nam, nữ chuẩn bị kết hôn và giới thiệu các cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Liên đoàn Lao động Thành phố

+ Thực hiện công tác tuyên truyền về dân số và phát triển cho công đoàn viên (hội nghị, hội thi, truyền thông...).

+ Phối hợp Sở Y tế triển khai các buổi truyền thông, tư vấn, khám và điều trị các bệnh phụ khoa cho công nhân tại các khu chế xuất và công nghiệp; công ty, xí nghiệp.

- Hội Nông dân Thành phố

Tổ chức Tọa đàm, diễn đàn chủ đề lồng ghép dân số trong phong trào thi đua của Hội Nông dân nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ hội về công tác truyền thông dân số trong tình hình mới.

- Thành Đoàn Thành phố

Tổ chức hội nghị, hội thi, tập huấn, truyền thông... cho cán bộ chủ chốt các cấp và đoàn viên về: chính sách dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động các cặp đôi nam nữ thanh niên tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn; vấn đề mức sinh thấp; các biện pháp phòng tránh mang thai ngoài ý muốn; nâng cao chất lượng dân số và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu: đảm bảo chế độ thông tin báo cáo hàng tháng, quý, năm theo quy định.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan: thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6 năm 2026) và báo cáo năm (trước ngày 15 tháng 12 năm 2026) về các nội dung phụ trách, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Y tế (qua Chi cục Dân số Thành phố) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục Dân số);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- BCĐ Dân số và Phát triển TP;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể TP;
- UBND phường, xã, đặc khu (168);
- Chi cục Dân số;
- VPUB: CVP; PVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy